

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
liên thông, không liên thông thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 31/TTr-SNNMT, Tờ trình số 33/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 7 năm 2025; Tờ trình số 41/TTr-SNNMT, Tờ trình số 42/TTr-SNNMT, Tờ trình số 43/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 7 năm 2025; Tờ trình số 44/TTr-SNNMT, Tờ trình số 46/TTr-SNNMT, Tờ trình số 47/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025; Tờ trình số 56/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản; Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thủy lợi; Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai; Thủy sản; Quản lý công sản; Kinh tế hợp tác và Phát triển nông nghiệp; Giảm nghèo; Môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG VÀ KHÔNG LIÊN THÔNG
CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN;
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG; THỦY LỢI; THỦY SẢN;
QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI; BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC;
QUẢN LÝ CÔNG SẢN; MÔI TRƯỜNG KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP; GIẢM NGHÈO;
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (58 TTHC)
I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG
LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ
KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (04 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					
01	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường 2.001730.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			2,25 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết, cụ thể: 2,25 ngày làm việc. 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
02	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường 2.001726.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			2,25 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 2,25 ngày làm việc. 2.1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày làm việc 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến VPUB tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			0,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng					
01	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	07 ngày (kể từ ngày tiếp nhận báo	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết inch số 613/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			3,5 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.009788.000.00.00.H21	cáo kết quả đánh giá an toàn công trình)		2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, thẩm tra hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình: 2,25 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Chi cục: 0,25 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,25 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.	
			3 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký Văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
02	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) 1.009791.000.00.00.H21	14 ngày (kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả thực hiện công việc của	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			9,5 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, xem xét hồ sơ báo cáo thời điểm hết hạn sử dụng công trình nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp: 7,5 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
		Chủ sở hữu hoặc người quản lý)		2.3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Chi cục: 0,25 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,5 ngày 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			3,5 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký Văn bản thông báo ý kiến về việc kéo dài thời gian sử dụng công trình.	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng cộng: 04 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG THỦY LỢI, QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, QUẢN LÝ CÔNG SẢN, THỦY SẢN, KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (34 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Lĩnh vực Thủy lợi					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.004427.H21	12,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			11 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 9,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh 2.001796.H21	7,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			06 ngày làm việc	Bước 2 Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,25 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 2.001426.H21	15 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			10 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			4,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 2.001795.H21	15 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			10 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 01 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 02 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			4,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003870.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản thẩm định: 1,5 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
6	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003921.H21	03 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			02 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính - Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,125 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,75 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,125 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,125 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
7	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003893.H21	03 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			2,0 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,125 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,75 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,125 ngày làm việc	
			0,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,125 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình	07 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			05 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 2.001793.H21			2.1. Lãnh đạo chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.004385.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 01 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
10	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. 2.001791.000.00.00.H21	7,5 ngày làm việc	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			06 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,25 ngày 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày	
			01 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
11	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003880.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,5 ngày 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 01 ngày 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi:	05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 2.001401.H21		03 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	UBND ngày 28/6/2025
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
13	Phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003211.H21	12 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			9,5 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai xem xét, thông qua: 0,25 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 1 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			2 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
14	Phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003203.H21	12 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			9,5 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 7,25 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai xem xét, thông qua: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 1 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
15	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh 1.003188.H21	12,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			10 ngày làm việc	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày làm việc 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính-Tổng hợp xem xét, thông qua: 0,5 ngày làm việc 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			1,75 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	
II. Lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai					
16	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền	Không quy định	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 681/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ 1.008410.000.00.00.H21		7,5 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Chi cục: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 01 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.	UBND ngày 27/6/2025
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt bản bản.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
17	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ 1.008409.000.00.00.H21	Không quy định	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi).	Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
			7,5 ngày	Bước 2. Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết, xem xét hồ sơ báo cáo thời điểm hết hạn sử dụng công trình nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp: 5,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo phòng Phòng, chống thiên tai xem xét, thông qua trình Lãnh đạo Chi cục: 0,25 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 0,25 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 01 ngày. 2.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả tới Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày.	
			02 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
III. Lĩnh vực Quản lý công sản					
18	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000327.H21	60 ngày	0,5 ngày	Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			44,5 ngày	Bước 2: Chi cục thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 35 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp xem xét, thông qua: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 5,5 ngày. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			14,5 ngày	Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 4: Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
19	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại 3.000326.H21	75 ngày	0,5 ngày	Bước 1: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi)	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			45 ngày	Bước 2: Chi cục Thủy lợi giải quyết hồ sơ, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 35 ngày. 2.3. Lãnh đạo Phòng Hành chính – Tổng hợp xem xét thông qua: 01 ngày. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi thông qua kết quả: 02 ngày. 2.5. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 06 ngày. 2.6. Văn thư Sở vào sổ chuyển đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày	
			29 ngày	Bước 3: Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt	
			0,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
IV. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn					
20	Công nhận làng nghề truyền thống 1.003727.000.00.00.H21	30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn)	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
			25,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên thụ lý, giải quyết, tham mưu Sở mời Hội đồng thẩm định tham gia (theo Quyết định thành lập Hội đồng của UBND tỉnh): 06 ngày làm việc. - Hội đồng thẩm định xét duyệt, tham mưu Sở trình UBND tỉnh Quyết định và cấp bằng công nhận: 15 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.6. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
21	Công nhận nghề truyền thống 1.003712.000.00.00.H21	30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn)	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			25,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 01 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên thụ lý, giải quyết, tham mưu Sở mời Hội đồng thẩm định tham gia (theo Quyết định thành lập Hội đồng của UBND tỉnh): 06 ngày làm việc. - Hội đồng thẩm định xét duyệt, tham mưu Sở trình UBND tỉnh Quyết định và cấp bằng công nhận: 15 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 2.5. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.6. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			3,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
22	Công nhận làng nghề 1.003695.000.00.00.H21	12 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, chuyển đến Sở Nông	Quyết định số 624/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				ngiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn)	UBND ngày 28/6/2025
			10 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên thụ lý, giải quyết, tham mưu Sở mời Hội đồng thẩm định tham gia (theo Quyết định thành lập Hội đồng của UBND tỉnh): 4,5 ngày làm việc. - Hội đồng thẩm định xét duyệt, tham mưu Sở trình UBND tỉnh Quyết định và cấp bằng công nhận: 3,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
23	Hỗ trợ dự án liên kết 1.003397.000.00.00.H21	10 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn).	Quyết định số 624/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết, tham mưu Sở thành lập Hội đồng thẩm định: 04 ngày làm việc. - Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định, tham mưu Sở trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt: 1,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	UBND ngày 28/6/2025
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
V. Lĩnh vực Thủy sản					
24	Công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản 1.004943.H21	16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			1,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			4,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổ chức thẩm định hồ sơ: 2,5 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, tổ chức kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm. Trường hợp hồ sơ và điều kiện cơ sở khảo nghiệm đạt yêu cầu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm. (chuyển qua Bước 4) hoặc trình Lãnh đạo Sở xem xét (nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ): 0,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương khảo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu giống thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm: 02 ngày làm việc	
			6,5 ngày làm việc	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tổ chức Kiểm tra, giám sát khảo nghiệm cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổ chức kiểm tra, giám sát khảo nghiệm: 01 ngày làm việc 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả khảo nghiệm (trường hợp đạt yêu cầu, chuyển qua Bước 6) hoặc trình Lãnh đạo Sở xem xét (nếu không đạt yêu cầu): 04 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 6. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 7. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
25	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá 1.004929.H21	07 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			01 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			3,5 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 02 ngày 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày 3.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			1,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 01 ngày 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày.	
			0,5 ngày	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
26	Cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm 1.004794.H21	04 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			1,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 0,5 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
27	Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản 1.004683.H21	20 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			1,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			8,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổ chức thẩm định hồ sơ: 6,5 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: Nếu hồ sơ đạt yêu cầu, tổ chức kiểm tra điều kiện cơ sở khảo nghiệm. Trường hợp hồ sơ và điều kiện cơ sở khảo nghiệm đạt yêu cầu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm. (chuyển qua Bước 4) hoặc trình Lãnh đạo Sở xem xét (nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ): 0,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương khảo nghiệm, đồng thời cấp phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				thủy sản cho tổ chức, cá nhân để phục vụ khảo nghiệm: 02 ngày làm việc	
			6,5 ngày làm việc	Bước 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tổ chức Kiểm tra, giám sát khảo nghiệm cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổ chức kiểm tra, giám sát khảo nghiệm: 01 ngày làm việc 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả khảo nghiệm (trường hợp đạt yêu cầu, chuyển qua Bước 6) hoặc trình Lãnh đạo Sở xem xét (nếu không đạt yêu cầu): 04 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 6. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			0,5 ngày làm việc	Bước 7. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
28	Cấp, cấp lại giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (đối với khu vực biển ngoài 06 hải lý, khu vực biển giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực biển nằm đồng thời trong và ngoài 06 hải lý) 1.004678.H21	45 ngày	5.1. Đối với trường hợp cấp mới		Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	
			2,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,5 ngày	
			37 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 34 ngày 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			05 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
			0,5 ngày	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
		15 ngày	5.2. Đối với trường hợp cấp lại, gia hạn		
			0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	
			2,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 01 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,5 ngày	
			07 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 04 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.	
			05 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 4,5 ngày 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
			0,5 ngày	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
29	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 1.004669.H21	58 ngày làm việc	6.1. Đối với trường hợp cấp mới		Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	
			1,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			53 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 48 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 03 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			6.2. Đối với trường hợp cấp lại, gia hạn		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	
		18 ngày làm việc	1,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			13 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 09 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 02 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,5 ngày làm việc.	
			03 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 2,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
30	Công bố mở cảng cá loại I 1.004654.H21	06 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			1,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức quản lý cảng cá biết để bổ sung: 0,5 ngày làm việc.	
			2,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 01 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
31	Cấp phép nhập khẩu giống thủy sản không có tên trong Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm 2.001694.H21	04 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			1,0 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày	
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 0,5 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở vào sổ, chuyển trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.	
			01 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,5 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
32	Cấp văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (để mục đích bảo tồn, nghiên cứu)	15 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			2,5 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 02 ngày . 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày	
			0,5 ngày	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
33	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá 1.003741.H21	10 ngày làm việc (trừ cơ sở đăng kiểm tàu cá thuộc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản do trung ương quản lý)	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày làm việc.	
			07 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 3.1.1. Tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở đăng kiểm tàu cá và lập biên bản kiểm tra : 02 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				3.1.2. Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá và cấp dấu kỹ thuật, ấn chỉ nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá để thực thi nhiệm vụ; Kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu: Trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do: 02 ngày làm việc 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 01 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 01 ngày làm việc. 4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
34	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá 1.003726.H21	03 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy sản).	Quyết định số 675/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			01 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả (trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyển qua Bước 3) hoặc nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Chi cục thông báo tổ chức, cá nhân biết để bổ sung: 0,25 ngày làm việc.	UBND ngày 26/6/2025
			01 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi Cục Thủy sản) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tham mưu thẩm định: 0,125 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc. 3.3. Lãnh đạo Chi cục Thủy sản thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản, chuyển kết quả theo nơi nhận văn bản cụ thể: 4.1. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản: 0,25 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				4.2. Văn thư UBND tỉnh vào sổ, trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 5. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.	
Tổng số: 34 TTHC					

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (10 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC				
01	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên 1.008672.H21	09 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			6,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,25 ngày làm việc. 2.5. Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
02	Đăng ký tiếp cận nguồn gen	4,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).	Quyết định số 631/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	1.004160.H21		2,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,25 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4 Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt; Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	UBND ngày 26/6/2025
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
03	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen 1.004150.H21	19 ngày làm việc	a. Đối với trường hợp cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với hồ sơ nghiên cứu không vì mục đích thương mại		Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).	
			15 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 12 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 01 ngày làm việc.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 3) hoặc chuyển trả hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho tổ chức/cá nhân vì hồ sơ không đạt yêu cầu: 0,5 ngày làm việc	
			03 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
		39 ngày làm việc	b. Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với hồ sơ nghiên cứu vì mục đích thương mại		
			0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).	
			34 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 31 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 1,0 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký thông báo kết quả thẩm định: 01 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 3) hoặc chuyển trả hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho tổ chức/cá nhân vì hồ sơ không đạt yêu cầu: 0.5 ngày làm việc	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			04 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.	
			0,5 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
04	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen 1.004096.H21	10 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			7,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4 Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định gia hạn giấy phép tiếp cận nguồn gen	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
05	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học	5,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường).	Quyết định số 631/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại 1.004117.H21		3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,0 ngày làm việc. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc. 2.4. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký duyệt: 0,5 ngày làm việc 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển văn bản đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	UBND ngày 26/6/2025
			1,5 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt Quyết định cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
II LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (05 TTHC)					
6	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) 1.010733.000.00.00.H21	25 ngày	0,5 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường)	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			15 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ dự án: 0,5 ngày. Ghi chú: Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ (thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh) đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)	
			05 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 03 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 1,0 ngày. 3.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0, 5 ngày. 3.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 4) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (việc giải quyết quay lại Bước 3.1): 0,5 ngày.	
			04 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,5 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
7	Cấp giấy phép môi trường 1.010727.000.00.00.H21	15 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) .	Quyết định số 631/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			8,0 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ đầu tư: 0,25 ngày. <i>(Ghi chú: Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định xem xét cấp giấy phép môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh) đề nghị phê duyệt xem (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</i>	UBND ngày 26/6/2025
			3,0 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 4) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (quay lại Bước 3.1): 0,5 ngày.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			3,0 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
8	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010728.000.00.00.H21	5 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường)	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			2,5 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 1,0 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 3) hoặc chuyển trả hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho tổ chức/cá nhân vì hồ sơ không đạt yêu cầu: 0,25 ngày	
			2,0 ngày	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
9	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường 1.010729.000.00. 00.H21	12,5 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường)	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			5,0 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể:	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ dự án: 0,5 ngày (Thời gian Tổ chức/ cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ nộp lại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)	
			4,0 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 02 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 4) hoặc văn bản thông báo cho tổ chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (quay lại Bước 3.1): 0,5 ngày.	
			3,0 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010730.000.00.00.H21	15 ngày	0,25 ngày	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) .	Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			8,0 ngày	Bước 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 6,5 ngày. 2.3. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 2.4. Lãnh đạo Sở ký thông báo kết quả thẩm định: 0,5 ngày. 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến chủ đầu tư: 0,25 ngày. <i>(Ghi chú: Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định, chủ dự án phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định xem xét cấp giấy phép môi trường (thông qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh) đề nghị phê duyệt xem (không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính)</i>	
			3,0 ngày	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ Môi trường) tổng hợp, giải quyết, cụ thể: 3.1. Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ tổng hợp, giải quyết: 1,5 ngày. 3.2. Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường thông qua kết quả: 0,5 ngày. 3.3. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,5 ngày. 3.4. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh (chuyển qua Bước 4) hoặc văn bản thông báo cho tổ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian giải quyết TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				chức/cá nhân trong trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu (quay lại Bước 3.1): 0,5 ngày.	
			3,0 ngày	Bước 4. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	
Tổng số: 10 TTHC					

V. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (09 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản							
01	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực	35 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết, cụ thể:	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất	0,5 ngày làm việc	Quyết định 637/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	phẩm phục vụ quản lý nhà nước 1.003111.H21			1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 32,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	lượng nông lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày làm việc		UBND ngày 26/6/2025
02	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 1.003082.H21	30 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 27,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định 637/QĐ- UBND ngày 26/6/2025
03	Gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước 1.003058.H21	35 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 32,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày làm	0,5 ngày làm việc	Quyết định 637/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	việc		
04	Thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước 2.001254.H21	35 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 32,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
05	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm 1.002996.H21	05 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
06	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh	a. Đối với Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản; Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản; Chợ đầu mối, đấu giá thực phẩm nông, lâm, thủy sản; Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản; Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản; Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối, muối i-ốt.					Quyết định 637/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản						
	2.001827.H21	06 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý chất lượng thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản: 4,75 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,125 ngày 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,125 ngày	Lãnh đạo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: 0,5 ngày	0,5 ngày	
	<i>b. Đối với Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật; Cơ sở thu gom, sơ chế thực phẩm có nguồn gốc thực vật được thực hiện tại nơi trồng trọt</i>						
		6 ngày	0,25 ngày	Phòng Quản lý Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, giải quyết 4,75 ngày, cụ thể 1. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý: 0,125 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 3. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,125 ngày	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 0,5 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		6 ngày	0,25 ngày	1. Phòng Nuôi trồng thủy sản thuộc Chi cục Thủy sản: 4,75 ngày, cụ thể: 2. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,125 ngày 3. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày 4. Lãnh đạo phòng thông qua kết quả: 0,125 ngày	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản: 0,5 ngày	0,5 ngày	
Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 TTHC)							
01	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh 1.013239.000.00.0 0.H21	35 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Đối với dự án nhóm A				Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 33,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 32,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,5 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Đối với dự án nhóm B, C				
			0,25 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 13,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,25 ngày	
02	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh 1.013234.000.00.0 0.H21	20 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	2.1. Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I				Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,25 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 19 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 18,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,25 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		2.2. Đối với công trình cấp II					
		26 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 24,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 23,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,5 ngày	
2.3. Đối với công trình cấp III							
24 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 22,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 21,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,5 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,5 ngày			
2.4. Đối với công trình còn lại							
16 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	0,5 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận, giải quyết: 14,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên xử lý: 13,5 ngày;	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,5 ngày			

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 TTHC)							
01	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương 1.009794.000.00.0 0.H21	10 ngày <i>(kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu)</i>	0,25 ngày	Chi cục Thủy lợi tiếp nhận và giải quyết: 09 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,25 ngày; 2. Chuyên viên tổ chức kiểm tra, lập và gửi văn bản tổ chức kiểm tra hiện trường: 8,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng quản lý và xây dựng công trình thủy lợi xem xét, thông qua kết quả: 0,25 ngày.	Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi ký duyệt: 0,5 ngày	0,25 ngày	Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
Tổng cộng: 09 TTHC							

V. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH (01 TTHC)

ST T	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho TT PVHCC tỉnh)	
Lĩnh vực Thủy sản							
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá 1.003650.000.00.00.H21	1,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Chi cục Thủy sản 0,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo phòng chuyên môn phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc 2. Chuyên viên thụ lý: 0,25 ngày làm việc 3. Lãnh đạo phòng chuyên môn thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	Lãnh đạo Chi cục ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định 675/QĐ- UBND, ngày 26/6/2025
Tổng số: 01 TTHC							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (17 TTHC)
I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA XÃ, PHƯỜNG (11 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
I. Lĩnh vực Thủy lợi							
1	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã 1.003347.H21	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 02 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
2	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
	2.001627.H21			3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 02 ngày làm việc.			
3	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã 1.003471.H21	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc . 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
4	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp. 1.013768.H21	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) thẩm định hồ sơ, giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 02 ngày làm việc.	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

II. Lĩnh vực quản lý đô điều và phòng, chống thiên tai

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
6	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi 3.000327.H21	60 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường), cụ thể: 1. Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn phân công thụ lý: 0,5 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 50 ngày. 3. Lãnh đạo Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn thông qua: 02 ngày.	6,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
7	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại 3.000326.H21	30 ngày	0,25 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết hồ sơ, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày. 2. Chuyên viên giải quyết: 24 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 02 ngày.	03 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
IV. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn							
8	Hỗ trợ liên kết sản xuất (cấp xã) 1.003434.000.00.00.H21	18 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết hồ sơ: 15 ngày làm việc, cụ thể:	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 624/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
				1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 13,5 ngày làm việc. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày làm việc.			ngày 28/6/2025

V. Lĩnh vực Thủy sản

9	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) 1.003956.000.00.00.H021	24,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết hồ sơ: 21,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Chuyên viên giải quyết: 20 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
10	Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	03 ngày làm việc	2.1. Trường hợp đổi tên Tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng				Quyết định 675/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
			0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính 1.004498.000.00. 00.H21	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
				2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 01 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc			
		24,5 ngày làm việc	2.2. Trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản				
			0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 20 ngày làm việc 3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị thông qua: 01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
11	Công bố mở cảng cá loại 3 1.004478.000.00. 00.H21	06 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 03 ngày làm việc.	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc.	Quyết định 675/QĐ- UBND ngày 26/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC/Bộ phận Một cửa cấp xã)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc			
Tổng số: 11 TTHC							

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG XÃ, PHƯỜNG (05 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả Trung tâm PVHCC/ Bộ phận Một cửa cấp xã)	
1	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết: 13 ngày, cụ thể:	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3:Ký duyet)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả Trung tâm PVHCC/ Bộ phận Một cửa cấp xã)	
	3.000412.H21			1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua thông qua kết quả: 0,5 ngày			ngày 28/6/2025
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm 1.011606.H21	104 ngày	01 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)giải quyết: 99 ngày làm việc, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 98 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua thông qua kết quả: 0,5 ngày	03 ngày	01 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
3	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm 1.011607.H21	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường)giải quyết: 13 ngày, cụ thể: 1.Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm PVHCC/ Bộ phận Một cửa cấp xã (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ trả kết quả Trung tâm PVHCC/ Bộ phận Một cửa cấp xã)	
4	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm 1.011608.H21	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
5	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình 1.011609.H21	15 ngày	0,5 ngày	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với Phường) giải quyết: 13 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày 2. Cán bộ chuyên môn thụ lý: 12 ngày. 3. Lãnh đạo Phòng thông qua thông qua kết quả: 0,5 ngày	01 ngày	0,5 ngày	Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

Tổng số: 05 TTHC

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐƯỢC TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG/BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CỦA XÃ, PHƯỜNG (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Lĩnh vực Quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai					
1	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội 1.010092.000.00.00.H21	13 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã/phường: Tiếp nhận hồ sơ	Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 27/6/2025
			4,5 ngày làm việc	Bước 2. UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc. 2.2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt: 0,5 ngày làm việc; 2.5. Văn thư vào sổ, gửi văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy lợi): 0,5 ngày làm việc.	
			02 ngày làm việc	Bước 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy lợi) giải quyết. 3.1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc; 3.2. Chuyên viên giải quyết: 1,375 ngày làm việc; 3.3. Lãnh đạo Phòng Phòng, chống thiên tai thông qua kết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				quả: 0,125 ngày làm việc; 3.4. Lãnh đạo Chi cục thông qua kết quả: 0,125 ngày làm việc; 3.5. Lãnh đạo Sở (quản lý lĩnh vực Phòng, chống thiên tai) ký duyệt: 0,125 ngày làm việc; 3.6. Văn thư vào sổ, chuyển kết quả đến Sở Tài chính (phối hợp): 0,125 ngày làm việc; * Trường hợp không hỗ trợ thì có ngay văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	
			1,5 ngày làm việc	Bước 4. Sở Tài chính tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh.	
			01 ngày làm việc	Bước 5. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định trợ cấp tai nạn làm suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên hoặc bị chết cho người tham gia lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã	
			0,5 ngày làm việc	Bước 6. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ, chuyển kết quả đến UBND cấp xã nơi tiếp nhận.	
			03 ngày làm việc	Bước 7. UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng. Việc chi trả bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tiếp nhận ở cấp xã.	
Tổng cộng: 01 TTHC					